

Pháp luật kinh tế quốc tế

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN PHÁP LUẬT KINH TẾ QUỐC TẾ International Economic Law

1. Mã học phần: ITS3019

2. Số tín chỉ: 2

3. Học phần tiên quyết: ITS2004 và ITS1151

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Giảng viên:

- Họ và tên: Hoàng Phước Hiệp

- Chức danh, học hàm, học vị: PGS. TS

- Thời gian và địa điểm làm việc: giảng viên sẽ thông báo cho sinh viên trong buổi học đầu tiên.

- Điện thoại: 0912 397 679; Email: hiephp310@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính:

+ Lý luận Pháp luật quốc tế

+ Các vấn đề cụ thể của Pháp luật Quốc tế.

6. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế quốc tế và có khả năng vận dụng những kiến thức này vào thực tiễn kinh doanh quốc tế cũng như các hoạt động kinh tế đối ngoại của nước ta.

Ngoài ra, sinh viên được trang bị các kỹ năng và những ứng xử thích hợp trong công việc đối ngoại có liên quan đến pháp luật kinh tế quốc tế sau khi ra trường.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

7.1. Kiến thức:

+ Sinh viên vận dụng được những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế trong chuẩn bị nguồn nhân lực cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

+ Sau khi hoàn thành học phần sinh viên hiểu được bản chất và cơ chế hoạt động của hệ thống “Luật chơi” trong thương mại quốc tế; từ đó có thể tiếp tục nghiên cứu các vấn đề liên quan đến luật lệ của WTO và luật lệ thương mại quốc tế mà các thành viên của WTO đang sử dụng.

+ Sinh viên giải thích được những kiến thức để có thể phân tích, thảo luận và bình luận các xu hướng trong chính sách, pháp luật thương mại quốc tế của các thành viên của WTO.

+ Từ những hiểu biết về hệ thống “Luật chơi” trong thương mại quốc tế và hệ thống chính sách, pháp luật thương mại quốc tế của các thành viên của WTO, sinh viên có thể có được những phân tích có tính khoa học về khả năng mà các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, thương gia Việt Nam cần đáp ứng trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng của nước ta.

7.2. Kỹ năng:

+ Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức về pháp luật thương mại quốc tế trong các công tác đối ngoại, giao dịch với các đối tác khác nhau hoặc với các thành viên của ASEAN, APEC, WTO, các chuyên gia quốc tế hoặc các công việc nghiên cứu về quan hệ thương mại quốc tế, pháp luật quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế nói chung.

+ Thông qua các hình thức như thảo luận, làm việc theo nhóm, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng trình bày vấn đề, làm việc với người khác và làm việc theo nhóm.

+ Kỹ năng tìm, chọn, đọc tài liệu và phân tích tư liệu (đặc biệt là tư liệu nước ngoài) là một trong những kỹ năng được quan tâm và chú trọng rèn luyện.

+ Các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định cũng như các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề sẽ được củng cố và nâng cao thông qua phương pháp giảng dạy mới, các bài tập tình huống và nhận định về chính sách, pháp luật thương mại quốc tế.

+ Nghiên cứu pháp luật thương mại quốc tế, một đối tượng có tính động thái, được xây dựng trên cơ sở triết học pháp quyền tư bản chủ nghĩa và thông lệ thương mại quốc tế sẽ giúp sinh viên có kỹ năng nhìn nhận vấn đề rộng hơn, điều chỉnh và tự phát triển tính chủ động của cá nhân trong xu hướng thay đổi không ngừng của quan hệ thương mại quốc tế.

7.3. Thái độ:

+ Sinh viên tôn trọng sự đa dạng về quan điểm, niềm tin trong công việc. Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về quan hệ thương mại quốc tế nói chung và về pháp luật thương mại quốc tế nói riêng.

+ Những kiến thức và kỹ năng đạt được giúp sinh viên tự tin trong việc tìm hiểu chính sách, pháp luật thương mại quốc tế của các đối tác, đặc biệt là các nước thành viên ASEAN, APEC, WTO.

+ Sinh viên có thể nhận định được khả năng, ưu thế cá nhân để từ đó xác định được định hướng nghiên cứu và công việc trong tương lai.

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá:

8.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên 10%

8.2. Kiểm tra đánh giá định kỳ

- Bài giữa kỳ (bài viết trên lớp): 30%

- Bài kiểm tra cuối kỳ (Thi viết:) 60%

9. Giáo trình bắt buộc:

1. Trường Đại học luật Hà nội, *Giáo trình Luật Thương mại quốc tế*, NXB CAND, H. 2006; *Giáo trình Luật quốc tế*, NXB CAND, H. 2005.

2. Học viện quan hệ quốc tế, *Luật kinh tế quốc tế*, Nxb CTQG. H.1999;

3. UBQGHTKHQT, *Các văn kiện cơ bản của Tổ chức thương mại thế giới*. H.2003; *Sổ tay về Hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO*. NXB CTQG, H.2005.

4. Bộ Tư pháp, *Tài liệu Lớp nghiên cứu Hiệp định thương mại Việt Nam- Hoa kỳ*, H. 7-2002. (hai tập); *Tài liệu Lớp nghiên cứu các cam kết của Việt Nam với WTO*, H. 12-2006; *Hội nhập kinh tế quốc tế*, (Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật), NXB Tư pháp, 2006.

5. Hoàng Phước Hiệp, "*Báo cáo tổng thuật kết quả rà soát, so sánh giai đoạn II (từ tháng 12.2001 đến tháng 4.2005) các văn bản pháp luật Việt Nam với yêu cầu của BTA và các quy định của WTO*". NXB Tư pháp, Hà nội 2006;

10. Tóm tắt nội dung học phần :

Luật thương mại quốc tế điều chỉnh quan hệ thương mại quốc tế liên quốc gia, bao gồm một tổng thể các luật lệ và quy tắc chơi trong thương mại, kinh doanh toàn cầu, dựa

trên các lý thuyết kinh tế, pháp luật chủ yếu là của các nước tư bản công nghiệp phát triển, tập trung vào 05 hệ thống luật lệ chủ yếu:

- Luật lệ về thương mại hàng hoá quốc tế (1);
- Luật lệ về thương mại dịch vụ quốc tế (2);
- Luật lệ thương mại quốc tế về sở hữu trí tuệ (3);
- Luật lệ về đầu tư quốc tế (4);
- Luật lệ về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế (5).

Tất cả các luật lệ này khá mới đối với nước ta. Vì vậy, học phần sẽ tập trung giới thiệu về quá trình hình thành, phát triển của các nguyên tắc và cơ chế hoạt động của hệ thống thương mại và luật lệ thương mại toàn cầu, đặc biệt đề cập đến luật lệ của năm hệ thống luật lệ chủ yếu nói trên trong điều kiện Việt Nam sau khi gia nhập WTO, qua đó cho thấy sự tương tác giữa các hệ thống luật lệ thương mại quốc tế đó và hệ thống chính sách kinh tế và pháp luật nước ta và những yêu cầu đặt ra đối với các sinh viên, chuyên gia trong các ngành khoa học khác nhau, các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức Việt Nam và các nước trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu của học phần này là phân tích án lệ (case study), so sánh luật học; tham vấn (hỏi-đáp làm rõ bản chất vấn đề) theo chuyên đề; khảo sát, điều tra thực tiễn và các phương pháp phổ biến khác.

11.Nội dung chi tiết học phần:

1. Lý luận chung về Luật Thương mại quốc tế

1.1 Khái niệm Luật Thương mại quốc tế

1.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

1.1.2. Định nghĩa

1.1.3. Vai trò của WTO trong phát triển LTMQT

1.2. Chủ thể và nguồn của Luật Thương mại quốc tế

1.2.1. Chủ thể

1.2.2. Nguồn

1.3. Các nguyên tắc cơ bản

1.3.1. Các nguyên tắc chung

1.3.2. Các nguyên tắc chuyên biệt

2. Luật Thương mại hàng hoá quốc tế

2.1. Hàng hoá và phân loại hàng hoá theo quy định của WCO .

2.2. Thuế quan và các hàng rào phi thuế quan theo quy định của WTO.

2.3. Các biện pháp thương mại không lành mạnh (bán phá giá, trợ cấp...) theo quy định của WTO.

2.4. VN-US.BTA và vấn đề thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về thương mại hàng hoá theo Hiệp định.

2.5. Các cam kết của Việt Nam với WTO

3. Luật Thương mại dịch vụ quốc tế

3.1. Dịch vụ, phân loại dịch vụ theo LHQ và thương mại dịch vụ theo quy định của GATS/WTO .

3.2.VN-US. BTA và vấn đề thực hiện các cam kết của Việt Nam về thương mại dịch vụ theo Hiệp định.

3.3. Các cam kết của Việt Nam với WTO

4. Luật Thương mại dịch vụ quốc tế liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ

4.1. Quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của WIPO và Hiệp định TRIPS/WTO
4.2. VN-US/BTA và vấn đề thực hiện các cam kết của Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ theo Hiệp định.

4.3. Các cam kết của Việt Nam với WTO

5. Luật đầu tư quốc tế

5.1. Khái niệm đầu tư quốc tế

5.2. Các quy định của WTO về đầu tư quốc tế (Các quy định của Hiệp định TRIMS/WTO, SCVA/WTO, GATS/WTO, TRIPS/WTO)

5.3. VN-US.BTA và vấn đề thực hiện các cam kết của Việt Nam về phát triển quan hệ đầu tư theo Hiệp định.

5.4. Các quy định của Việt Nam và các cam kết của Việt Nam với WTO

6. Luật lệ về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế

6.1. Tổng quan về Luật lệ giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế

6.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của WTO, ASEAN

6.3. Cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của Hiệp định VN-US.BTA

6.4. Thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế của Việt Nam.

7. Xu thế phát triển của Luật lệ Thương mại quốc tế và những thách thức đặt ra đối với Việt Nam sau khi trở thành thành viên WTO

7.1. Vòng Doha và những quy tắc mới của Thương mại quốc tế

7.2. Việt Nam và Vòng Doha của WTO.

7.3. Vấn đề hoàn thiện Pháp luật Việt Nam sau khi trở thành Thành viên WTO.